

Số: /BG-BVHS

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 08 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hóa chất tại Việt Nam

Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hóa chất sử dụng cho máy năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen, tỉnh Tuyên Quang.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Theo 1 trong các hình thức sau:

- **Nhận trực tiếp:** Bộ phận văn thư - Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang. Số điện thoại: 0207.3823514

Địa chỉ: Số 84, Đường Minh Thanh, Tổ dân phố Tân Hà 33, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang

- **Nhận qua Email:** bvphcnhuongsentq@gmail.com (gồm: file scan + file excel/word báo giá + file scan các tài liệu liên quan)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 14h00 ngày 22 tháng 08 năm 2026 đến trước 08h00 ngày 03 tháng 09 năm 2026.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03 tháng 09 năm 2026.

5. Thông tin liên hệ của người phụ trách:

- DS. Đặng Thu Trang

- Số điện thoại: 034 671 0886

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mặt hàng cần báo giá

(Chi tiết tại **Phụ lục 1** đính kèm yêu cầu báo giá này)

2. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá

- Báo giá theo mẫu tại **Phụ lục 2**
- Hồ sơ năng lực có đầy đủ các giấy tờ, tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự (*hợp đồng đã hoàn thành*) trong vòng 03 năm trở lại đây

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Bệnh viện (để báo cáo);
- Đăng tải trên trang web BVPHCN Hương Sen, muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, Dược_(T)

GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Vân

Phụ lục 1

DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI BÁO GIÁ

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Cơ sở SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
	A. Hóa chất sử dụng cho Máy phân tích huyết học tự động ABX Micros ES60 (Xuất xứ: Pháp)						
1	Dung dịch rửa Miniclean	1 lít	Preservative < 0,05 % CE, ISO 9001, ISO 13485	Horiba Medical	Pháp	Hộp	9
2	Dung dịch pha loãng Minidin	10 lít	Natrium azide < 0,05 % CE, ISO 9001, ISO 13485	Horiba Medical	Pháp	Hộp	10
3	Dung dịch phá vỡ hồng cầu Minilyse	1 lít	Ammonium salts < 3,0 % CE, ISO 9001, ISO 13485	Horiba Medical	Pháp	Hộp	8
4	Dung dịch rửa đậm đặc Minocclair	0,5 lít	Sodium hypochlorite < 4,0 % CE, ISO 9001, ISO 13485	Horiba Medical	Pháp	Hộp	1
5	Mẫu chuẩn Minotrol 16 normal	2,5 ml	CE, ISO 9001, ISO 13485	Horiba Medical	Pháp	Lọ	8
	B. Hóa chất sử dụng cho Máy phân tích sinh hóa tự động A15 (Xuất xứ: Tây Ban Nha)						
1	Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	5ml	Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy.Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh bò.THÀNH PHẦNBiochemistry Calibrator chứa: huyết thanh bò (hoàn nguyên với 5 mL nước).	Biosystems	Tây Ban Nha	lọ	10
2	Dung dịch rửa hệ thống	1000ml	Dung dịch rửa hệ thống Thành phần : chất hoạt động bề mặt không ion hóa, chất bảo quản	Biosystems	Tây Ban Nha	lọ	2
3	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1	5ml	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1.Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh bò(hoàn nguyên với 5 mL nước).	Biosystems	Tây Ban Nha	lọ	10
4	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2	5ml	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2.Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh bò (hoàn nguyên với 5 mL nước).	Biosystems	Tây Ban Nha	lọ	10
5	Hóa chất định lượng Cholesterol trong máu	1xA200ml+1xS5 ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Cholesterol mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người.. Dải đo: 0.008 - 26 mmol/L, phương pháp đo: Cholesterol oxidase/peroxidase.THÀNH PHẦN A. Thuốc thử chứa: Đệm Pipes 35 mmol/L, natri cholat 0,5 mmol/L, phenol 28 mmol/L, cholesterol esterase > 0,2 U/mL, cholesterol oxidase > 0,1 U/mL, peroxidase > 0,8 U/mL, 4-aminoantipyrin 0,5 mmol/L, pH 7,0	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	4
6	Hóa chất định lượng Alanine Aminotransferase ALT/GPT trong máu	1x160mL+1x40 mL	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Alanine Aminotransferase ALT/GPT mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người..Phương pháp đo quang, IFCC. Dải đo: 1.6 - 800 U/L .	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	6
7	Hóa chất định lượng Albumin trong máu	1xA250ml+1xS5 ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Albumin mẫu huyết thanh, huyết tương người. Dải đo: 1.1 - 70 g/L, phương pháp đo: Bromocresol green.THÀNH PHẦN. Thuốc thử, chứa: Đệm Acetat 100 mmol/L, xanh bromocresol 0,27 mmol/L, chất tẩy rửa, pH 4,1	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	5
8	Hóa chất định lượng Aspartate Aminotransferase AST/GOT trong máu	1x160mL+1x40 mL	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Aspartate Aminotransferase AST/GOT mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người..Phương pháp đo quang, IFCC, Dải đo: 1.67 - 800 U/L.THÀNH PHẦN. Thuốc thử : Đệm Tris 121 mmol/L, L-aspartat 362 mmol/L, malat dehydrogenase > 460 U/L, lactat dehydrogenase > 660 U/L, pH 7,8.B. Thuốc thử : NADH 1,9 mmol/L, 2-oxoglutarat 75 mmol/L, natri hydroxid 148 mmol/L, natri azid 9,5 g/L.	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	6

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Cơ sở SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
9	Hóa chất định lượng Bilirubin toàn phần	5x40mL+5x10mL	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin toàn phần dải đo: 0.201 - 38 mg/dL, phương pháp đo: DICHLOROPHENYL DIAZONIUM ISO 13485	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	6
10	Hóa chất định lượng Creatinine trong máu	2x50mL+2x50mL+1x5mL	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Creatinine mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người.. Dải đo: 2.65 - 1768 μ mol/L , phương pháp đo: JAFFÉ.THÀNH PHẦN. Thuốc thử: Natri hydroxid 0,4 mol/L, chất tẩy rửa, Acid picric 25 mmol/L.	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	4
11	Hóa chất định lượng Glucose trong máu	1xA200ml+1xS5ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Glucose mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc dịch não tủy người.. Dải đo: 0,0126 -27.5 mmol/L , phương pháp đo: Glucose oxidase/peroxidase.THÀNH PHẦN. Thuốc thử chứa: Phosphat 100 mmol/L, phenol 5 mmol/L, glucose oxidase > 10 U/mL, peroxidase > 1 U/mL, 4-aminoantipyrin 0,4 mmol/L, pH 7,5	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	6
13	Hóa chất định lượng Protein toàn phần trong máu	1xA250ml+1xS5ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Protein toàn phần mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người.. Dải đo: 4.6 -150 g/L, phương pháp đo: Biuret.THÀNH PHẦN. Thuốc thử. Đồng (II) acetat 6 mmol/L, kali iod 12 mmol/L, natri hydroxid 1,15 mol/L, chất tẩy rửa.	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	5
14	Hóa chất định lượng TRIGLYCERID trong máu	4xA50ml+1xS5ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Triglycerides mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người.. Dải đo: 0.018 - 6.78 mmol/L, phương pháp đo: Glycerol phosphate oxidase/peroxidase.THÀNH PHẦN. Thuốc thử chứa: đệm Pipes 45 mmol/L, magie acetat 5 mmol/L, 4-chlorophenol 6 mmol/L, lipase > 100 U/mL, glycerol kinase > 1,5 U/mL, glycerol-3-phosphat oxidase > 4 U/mL, peroxidase > 0,8 U/mL, 4-aminoantipyrin 0,75 mmol/L, ATP 0,9 mmol/L, pH 7,0	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	3
15	Hóa chất định lượng UREA trong máu	4x40mL + 4x10mL + 1x5mL	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Urea/Bun - UV mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người.. Dải đo: 0.42 -50 mmol/L, phương pháp đo: Urease / Glutamate dehydroganase.THÀNH PHẦN. Thuốc thử chứa: dung dịch đệm Tris 100 mmol/L; 2-oxoglutarat 5,6 mmol/L; urease > 140 U/mL; glutamat dehydrogenase > 140 U/mL; ethylenglycol 220 g/L; natri azid 9,5 g/L; pH 8,0.B. Thuốc thử chứa: NADH 1,5 mmol/L, natri azid 9,5 g/L.	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	3
16	Hóa chất định lượng acid Uric trong máu	1xA200ml+1xS5ml	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Uric Acid mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người.. Dải đo: 1.19 - 1487 μ mol/L, phương pháp đo: Uricase / peroxidase. THÀNH PHẦN. Thuốc thử: Phosphat 100 mmol/L, chất tẩy rửa 1,5 g/L, dichlorophenolsulfonat 4 mmol/L,uricase > 0,12 U/mL, ascorbat oxidase > 5 U/mL, peroxidase > 1 U/mL, 4-aminoantipyrin 0,5 mmol/L, pH 7,8.	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	3
19	Hóa chất định lượng Calcium trong máu	10x50mL	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Calcium theo phương pháp Arsenazo dải đo: 0.05 - 4.5 mmol/L , phương pháp đo: Arsenazo	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	3
20	Hóa chất định lượng sắt trong máu	4x40mL+4x10mL+1x5mL	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Iron-Ferrozine mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người.. Dải đo: 1.1 -179 μ mol/L, phương pháp đo: Ferrozine.THÀNH PHẦN: Guanidin clorid 1,0 mol/L, đệm acetat 0,4 mol/L, pH 4,0. Ferrozine 8 mmol/L, acid ascorbic 200 mmol/L.	Biosytems	Tây Ban Nha	Hộp	7

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Cơ sở SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
21	Hóa chất định lượng Bilirubin trực tiếp trong máu	5x40mL+5x10mL	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. Dải đo: 0.16 - 15 mg/dL, phương pháp đo: DPD.THÀNH PHẦN: Phosphoric acid 90 mmol/L; HEDTA 4.5 mmol/L; natri clorid 50 mmol/L; pH 1,5, 3,5-dichlorophenyl diazonium 1,5 mmol/L.	Biosytems	Tây Ban Nha	Hộp	5
22	Bóng đèn Halogen 6V/10W	1 bóng/ hộp	Bóng đèn Halogen sử dụng trên máy sinh hóa tự động A15/A25 ISO 13485	Biosystems	Tây Ban Nha	chiếc	4
23	Reactions Rotor	10units	Bộ phận phản ứng dùng trên máy sinh hóa tự động A15/A25	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	3
24	Dung dịch rửa máy	Hộp/100mL	Sử dụng trên máy sinh hóa tự động A15/A25	Biosystems	Tây Ban Nha	Hộp	5

Phụ lục 2- Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện PHCN Hương Sen tỉnh Tuyên Quang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện PHCN Hương Sen tỉnh Tuyên Quang, chúng tôi ...[ghi tên , địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của liên danh] báo giá cho danh mục hàng hóa như sau:

1. Báo giá hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT		Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn Giá (chưa bao gồm thuế) (VNĐ)	Thuế, phí (nếu có) (VNĐ)	Đơn Giá (đã bao gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
STT	STT theo danh mục yêu cầu báo giá													
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
...														
Tổng cộng														

***Lưu ý:** Công ty báo giá các mặt hàng có đặc tính kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tại thư mời hoặc tương đương. Bảng báo giá cần nêu rõ đặc tính kỹ thuật của hàng hóa thực tế báo giá, không copy nguyên đặc tính kỹ thuật trong thư mời.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:...ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày...tháng...năm 2026 [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 3 Mục I- Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp
- Giá của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá và gửi kèm báo giá này là trung thực

..., ngày...tháng...năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

Ký tên, đóng dấu